|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi có 02 trang)* | | **ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2023-2024**  **Môn thi: NGỮ VĂN 11 Ngày thi: 16/10/2023**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên thí sinh:**  **Số báo danh:** | ……………………………………..  …………………………………….. |  |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 4.**

*Lầu xanh mới rủ trướng đào,*

*Càng treo giá ngọc càng cao phẩm người.*

*Biết bao bướm lả ong lơi,*

*Cuộc say đầy tháng trận cười suốt đêm.*

*Dập dìu lá gió cành chim,*

*Sớm đưa Tống Ngọc tối tìm Trường Khanh.*

*Khi tỉnh rượu lúc tàn canh,*

*Giật mình mình lại thương mình xót xa.*

*Khi sao phong gấm rủ là,*

*Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.*

*Mặt sao dày gió dạn sương,*

*Thân sao bướm chán ong chường bấy thân!*

*Mặc người mưa Sở mây Tần,*

*Những mình nào biết có xuân là gì.*

*Đòi phen gió tựa hoa kề,*

*Nửa rèm tuyết ngậm bốn bề trăng thâu.*

*Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,*

*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?*

*Đòi phen nét vẽ câu thơ,*

*Cung cầm trong nguyệt nước cờ dưới hoa.*

*Vui là vui gượng kẻo là,*

*Ai tri âm đó mặn mà với ai?*

(Trích *Truyện Kiều,* Nguyễn Du, NXB Văn học, 2018)

**Vị trí đoạn trích:** Khi Mã Giám Sinh đưa Kiều đến nhà chứa của Tú Bà, Kiều đã quyết liệt chống lại âm mưu biến nàng thành kĩ nữ, nhưng cuối cùng nàng đã rơi vào bẫy của Tú Bà và buộc phải ra tiếp khách. Đoạn trích trên diễn tả tình cảnh trớ trêu mà Kiều đã gặp phải và nỗi niềm thương thân xót phận của Kiều.

**Câu 1 (1,0 điểm).** Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2 (1,5 điểm).** Chỉ ra và nêu tác dụng của phép đối được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Biết bao bướm lả ong lơi,*

*Cuộc say đầy tháng trận cười suốt đêm.*

**Câu 3 (1,5 điểm).** Nhận xét về tâm trạng Thúy Kiều thể hiện qua câu thơ sau: “Giật mình mình lại thương mình xót xa”

**Câu 4 (2,0 điểm).** Viết đoạn văn ngắn (7 – 10 câu văn) nêu cảm nhận về tâm trạng của Thúy Kiều trong đoạn trích.

**PHẦN II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

“Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”.

(Trích “Nhật kí Đặng Thùy Trâm”)

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề được đặt ra trong câu nói trên.

**------------Hết------------**

*Ghi chú: Học sinh không được sử dụng tài liệu.*

*Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG PHỔ THÔNG LIÊN CẤP**  **NEWTON VĨNH PHÚC**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI GIỮA HK I**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11**  Thời gian làm bài: 90 phút  Ngày 16/10/2023  (*Gồm 03 trang*) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6.0** |
| **1** | - Thể thơ: Lục bát  - PTBĐ: Biểu cảm | 0.5  0.5 |
| **2** | - Phép đối: Cuộc say đầy tháng – trận cười suốt đêm  - Tác dụng:  + Tạo cho câu thơ cân xứng, hài hòa  + Nhấn mạnh cảnh ngộ của Kiều khi phải sống trong cảnh lầu xanh tủi nhục, ê chề; từ đó góp phần thể hiện nỗi xót xa của tác giả với số phận của nhân vật. | 0.5  0.5  0.5 |
| **3** | **Tâm trạng Thúy Kiều thể hiện qua câu thơ: “Giật mình mình lại thương mình xót xa”:**  + Hai chữ “giật mình” diễn tả sự biến đổi đột ngột trong tâm hồn Kiều. Nàng bàng hoàng đau xót trước thực tại phũ phàng và trơ trọi chỉ có một mình nàng tự xót xa, đau đớn cho chính số phận bi thương, đoạn trường của mình.  + Giật mình không chỉ là hành động bên ngoài của nhân vật khi có một sự tác động đột ngột nào đó của môi trường bên ngoài. Đó là cái giật mình từ cảm xúc bên trong mà nếu không có thì Kiều cũng giống như tất cả các kĩ nữ khác trong thanh lâu của Tú Bà. Kiều giật mình vì nhận ra sự tàn phá thảm hại về thể xác và phẩm cách của mình ở chốn lầu xanh, sự cô đơn lẻ loi của mình và sự yếu đuối bất lực của mình trước bao nhiêu sự xấu xa, cạm bẫy đang bủa vây mình mà ko thể chống đỡ.  + Điệp từ “mình’’ lặp lại ba lần trong một câu thơ như tiếng nấc nghẹn ngào, tha thiết của Thúy Kiều ý thức được về phẩm giá, nhân cách, quyền sống bản thân đó cũng là ý thức cá nhân và quyền sống của con người trong lịch sử phong kiến mà Nguyễn Du muốn truyền tải đến người đọc. | 0.5  0.5  0.5 |
| **4** | - Về hình thức: Đảm bảo hình thức đoạn văn, độ dài 7-10 câu, đúng vấn đề nghị luận.  - Về nội dung: Nêu ấn tượng của bản thân về tâm trạng của Kiều trong đoạn thơ.  Có thể tham khảo gợi ý sau:  a. Khung cảnh lầu xanh trụy lạc, phóng túng: “bướm lả ong lơi” gợi ra viễn cảnh vô cùng dung tục; Hương rượu nồng quyện với mùi hương phấn dung tục với “cuộc say đầy tháng”, với sự khoái lạc của “trận cười suốt đêm”, nam nữ thâu hoan không kể ngày đêm, ồn ào, náo nhiệt và trụy lạc.  b. Nỗi đau và tâm trạng của Thúy Kiều:  - Kiều ý thức về thân phận bọt bèo, giật mình, bàng hoàng nhìn lại tấm thân tàn, mà tự thấy xót xa, thương cảm.  - Kiều tự nhận thấy bản thân mình ứng với mấy chữ “tan tác như hoa giữa đường”, vốn là đóa mẫu đơn cao quý, trong sạch, cuối cùng lại bị chà đạp không thương tiếc, chỉ còn lại bộ dạng tàn tạ, nhơ nhuốc.  - Lời thở than chua xót “Thân sao bướm chán ong chường bấy thân!”, là ý thức của nàng về tấm thân tàn tạ, rẻ mạt của mình. => Cuộc sống tủi hổ, nhục nhã đau đớn tột cùng về cả thể xác và tinh thần của nàng Kiều. | 0.5  1.5 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **4.0** |
| “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”. | | |
|  | *a, Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| *b, Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  sức mạnh của bản lĩnh, nghị lực | 0.25 |
| *c, Triển khai vấn đề thành các luận điểm*  HS có thể triển khai bài theo nhiều cách nhưng cần vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau:  \* Giải thích:  - Giông tố: là hiện tượng thiên nhiên thay đổi, có tác động xấu đến đời sống con người. Bên cạnh đó, “giông tố” còn được hiểu là những khó khăn, thử thách trong cuộc sống mà con người ai cũng gặp phải.  → Câu nói khuyên chúng ta hãy bản lĩnh, mạnh mẽ bước qua những thử thách đó để đến với thành công, đến với quả ngọt bởi sự cố gắng luôn được đền đáp xứng đáng.  \* Bình luận:  - Người có tinh thần vượt qua giông tố là người luôn cố gắng vươn lên trong công việc và cuộc sống, gặp khó khăn không chùn bước, vấp ngã biết đứng dậy và đi tiếp; không bỏ cuộc, kiên trì với mục tiêu và ước mơ mà bản thân mình đã đề ra.  - Khi vượt qua giông tố chúng ta sẽ đến bến bờ của thành công, chúng ta sẽ đạt được mục tiêu, đạt được những gì chúng ta mong muốn. Người vượt qua được những khó khăn thử thách sẽ rèn luyện được cho bản thân những đức tính tốt đẹp khác và được mọi người tôn trọng cũng như học tập theo.  - Nếu chùn bước trước giông tố, ta sẽ mất đi nhiều cơ hội, không thể rèn luyện cho bản thân những phẩm chất quan trọng,...  - Chứng minh: Học sinh lấy dẫn chứng về những con người vượt qua khó khăn, thử thách, vươn lên trong cuộc sống để minh họa cho bài văn của mình.  \* Bài học, liên hệ  - Mở rộng: Sẵn sàng đương đầu với khó khăn, giông tố là tốt nhưng có những thời điểm cần phải tỉnh táo, huy động sức mạnh của tập thể....  - Phê phán: Bên cạnh đó vẫn còn có nhiều người mới gặp khó khăn, thử thách đã vội nản chí, bỏ cuộc giữa chừng. Lại có những người không biết cố gắng vươn lên trong cuộc sống của mình, sống dựa dẫm, ỷ lại vào người khác,...  - Bài học:  + Nhận thức: Hiểu được tầm quan trọng của bản lĩnh, ý chí của con người trước sóng gió, thách thức, giông tố  + Hành động: Cần nỗ lực, bản lĩnh trước khó khăn; không hành động nóng vội; suy xét kĩ càng, tỉnh táo và mạnh mẽ vươn lên trước bão tố cuộc đời | 1.0  1.25  0.5 |
| *d, Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0.25 |
| *e, Sáng tạo*  Có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0.5 |
| **TỔNG** | | | **10.0** |

***\* Biểu điểm của phần Làm văn***

* *Điểm 3.5-4: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trên và trật tự các ý hợp lý, bài viết sâu sắc, cảm xúc, có sáng tạo*
* *Điểm 3-3.5: Đảm bảo đủ các yêu cầu trên, bài viết có trọng tâm, rõ ràng và mạch lạc*
* *Điểm 2.0-3: Đảm bảo bố cục hợp lý, bài viết rõ ràng, mạch lạc, mắc một số lỗi thông thường*
* *Điểm 1.0-2: Hiểu và nêu được luận điểm, luận cứ; thiếu một số ý cơ bản*
* *Điểm 0-1: Lạc đề, trả lời thiếu trọng tâm, lan man,...*